TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **382**/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 29 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 436/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Minh N, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Minh N với chị Nguyễn Thị Thúy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: anh Trương Minh N với chị Nguyễn Thị Thúy C thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Thúy C được trực tiếp nuôi dưỡng Trương Khả H, sinh ngày 07/7/2006 (theo nguyện vọng của cháu Khả H) và anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị Thúy C không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- *Về tài sản chung:* anh Minh N và chị Thúy C không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* anh Minh N và chị Thúy C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Anh Trương Minh N đồng ý nộp toàn bộ số tiền án phí: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0016319 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng cho anh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

HỒ THỊ TRIẾT